

VAI TRÒ CỦA XÃ HỘI DÂN SỰ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN MINH PHƯƠNG (*)

Xã hội dân sự là một vấn đề mới, thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu lý luận. Trong bài viết này, tác giả đã phân tích vai trò quan trọng của xã hội dân sự. Chức năng của xã hội dân sự, như tác giả khẳng định, bao gồm: thứ nhất, là cầu nối các cá nhân với nhà nước; thứ hai, tham gia hoạch định và phối hợp với nhà nước thực hiện các chủ trương, chính sách của Nhà nước; thứ ba, tổ chức phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách và giám sát hoạt động của đội ngũ công chức nhà nước; thứ tư, góp phần phát huy các nguồn lực nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của con người. Đồng thời, tác giả cũng đề xuất và luận giải một số phương hướng, biện pháp cơ bản để thúc đẩy sự phát triển của xã hội dân sự ở Việt Nam hiện nay.

1- Nhận thức về vai trò của xã hội dân sự hiện nay

Trong những năm gần đây, vấn đề xã hội dân sự được giới nghiên cứu lý luận quan tâm, chú ý. Nhiều ý kiến cho rằng, trong thời đại ngày nay, xã hội dân sự là một trong ba khu vực cơ bản của xã hội, là “một đỉnh của tam giác” phát triển xã hội. Theo đó, kinh tế thị trường là điều kiện cần thiết cho sự phát triển, nhà nước pháp quyền là yếu tố quyết định trực tiếp đến sự phát triển và xã hội dân sự đảm bảo cho sự phát triển cân bằng và bền vững của xã hội.

Nội dung, phạm vi và các yếu tố cấu thành của xã hội dân sự hiện vẫn được hiểu theo nhiều cách khác nhau, nhưng nội dung cốt lõi nhất của nó chính là hệ thống các tổ chức xã hội của công dân được gắn kết bởi những nhu cầu, lợi ích chung, các giá trị hoặc truyền thống chung để tiến hành nhiều hoạt động khác nhau nhằm phối hợp với nhà nước, bổ sung cho những khiếm khuyết của nhà nước, đảm bảo sự ổn định, cân bằng và phát triển bền vững của xã hội. Xã hội dân sự là một khu

vực “phi nhà nước”, bao gồm các liên hiệp, hiệp hội, hội, tổ chức cộng đồng, nhóm tình nguyện, tổ chức phi chính phủ,... thực hiện các chức năng, vai trò xã hội hoặc mục đích nghề nghiệp, từ thiện, nhân đạo... nhất định; hoạt động chủ yếu dựa trên tính tự chủ về tài chính, tự quản trong tổ chức quản lý và sự tự nguyện của các thành viên, hội viên với mục tiêu phi lợi nhuận, đa dạng về hình thức tổ chức, phong phú về mục tiêu cụ thể.

Trong lịch sử, các hình thức liên hiệp đã xuất hiện từ xa xưa, thậm chí còn có trước khi xuất hiện nhà nước. Nhưng phải đến thời đại tư bản chủ nghĩa, khi mối quan hệ giữa các cộng đồng đó được xác lập trên cơ sở chính trị - pháp lý nhất định, lúc đó xã hội dân sự mới thực sự ra đời.

Ngày nay, kinh tế thị trường đã tỏ rõ ưu thế và trở thành khuynh hướng chủ đạo trong sự phát triển của nền kinh tế thế giới. Mặc dầu vậy, nền kinh tế thị trường không phải là chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi vấn đề của sự phát triển

(*) Tiến sĩ triết học, Viện Khoa học Tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ.

xã hội. Do bản chất của nó, kinh tế thị trường có những nhược điểm và giới hạn nhất định, nhất là trong các lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội và môi trường sống. Vì vậy, để khắc phục những hạn chế đó, cần phải có sự tham gia phối hợp của nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự.

Nhà nước pháp quyền trong xu thế phát triển ngày càng có tính phổ biến của nền chính trị hiện đại đã thể hiện những ưu thế, tính hiệu quả trong việc tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước, dân chủ hóa xã hội. Nhưng, nhà nước cũng không phải là chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi vấn đề của sự phát triển xã hội. Bản thân nhà nước pháp quyền cũng gặp phải những giới hạn và thách thức nhất định, như nguồn lực cần thiết để tổ chức và vận hành khá lớn, phải có những điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội nhất định và việc xây dựng nhà nước đó là một quá trình lâu dài, khó khăn và phức tạp. Mâu thuẫn giữa tính bất buộc, quy chuẩn có giới hạn của pháp luật và sự phong phú, sinh động, đa dạng của nhu cầu mọi mặt của cá nhân cũng như của xã hội bắt đầu xuất hiện. Pháp luật là tối thượng, nhưng trong không ít trường hợp, khi đã nắm được quyền lực công, các tổ chức và cá nhân được trao quyền trở nên quan liêu, tha hóa, tự đặt mình lên trên xã hội. Thậm chí, những người cai trị "bảo đảm quyền này của họ bằng những đạo luật đặc biệt, những đạo luật khiến cho họ trở thành đặc biệt thần thánh và đặc biệt bất khả xâm phạm"(1). Trong tình huống này, tính tối thượng của pháp luật có thể lại là mối nguy hiểm cho xã hội.

Quá trình phát triển của xã hội hiện đại cho thấy một thực tế hiển nhiên là các cơ quan nhà nước và đội ngũ công chức nhà nước, dù hết sức tận tụy cống hiến

hay có tinh thần vì công chúng như thế nào đi chăng nữa, thì cũng không thể dự kiến trước được tất cả các hàng hoá công cộng và dịch vụ mà các công dân muốn có. Việc xuất hiện những biện pháp thay thế của các tổ chức quần chúng, tổ chức phi chính phủ và tư nhân có thể giúp lấp đi những khoảng trống trong việc cung cấp hàng hoá công cộng, cũng như cung cấp những hàng hoá và dịch vụ công nào mà các cá nhân muốn trả bằng tiền của riêng họ. Các đoàn thể nhân dân, các hội có thể vừa là những cộng sự, vừa là những đối thủ cạnh tranh trong việc cung cấp các dịch vụ công.

Hơn nữa, trong điều kiện ngày nay, do nhu cầu cá nhân tăng lên, sự liên kết giữa các cá nhân và cộng đồng trở nên đa dạng hơn, phạm vi hoạt động của xã hội ngày càng phát triển phong phú và mở rộng. Nhà nước không thể và không nên trực tiếp đáp ứng tất cả nhu cầu đó, mà cần phải chuyển giao dần một phần công việc này cho các tổ chức thuộc khu vực xã hội dân sự. Trên thực tế, nhiều việc giao cho các tổ chức xã hội - nghề nghiệp quản lý lại có hiệu quả hơn vì tính chất linh hoạt, năng động, sát thực tế công việc và đảm bảo tính khách quan hơn, ví dụ như chức năng tư vấn, phản biện, giám định xã hội đối với các lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp...

Những giới hạn của nhà nước nêu trên chỉ có thể được khắc phục một cách hiệu quả khi xây dựng và phát triển xã hội dân sự, tức là phát huy vai trò của xã hội dân sự, huy động sự tham gia rộng rãi của người dân và cộng đồng vào công việc xã hội, mà tựa hồ như đã trao cho nhà nước và được coi là chức năng cơ bản, cơ sở của sự thống trị chính trị của nhà nước.

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.21. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.254.

Chức năng của xã hội dân sự bao gồm: *thứ nhất*, là cầu nối, kênh truyền dẫn tiếng nói, nguyện vọng của người dân đến với nhà nước hay nói cách khác, là xã hội hóa các cá nhân, nối cá nhân với hệ thống xã hội; *thứ hai*, tham gia hoạch định các chủ trương, chính sách của nhà nước, phối hợp với nhà nước trong hoạch định, thực hiện và giám sát thực hiện các chính sách, góp phần xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp lý; *thứ ba*, tổ chức phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách cũng như việc thực hiện chính sách, tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, kiểm soát và giám sát phẩm chất, hành vi của đội ngũ công chức nhằm góp phần chống quan liêu, tham nhũng, nâng cao hiệu lực và hiệu quả của nhà nước; *thứ tư*, phát huy các nguồn lực và tính năng động, sáng kiến của các tầng lớp dân cư, tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ công như giáo dục, y tế, văn hoá, khoa học, bảo vệ môi trường, xoá đói giảm nghèo,... tạo điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi người và của toàn xã hội.

Cả bốn chức năng trên đều quan trọng và có quan hệ chặt chẽ với nhau. Việc xem nhẹ một trong các chức năng đó biểu hiện sự nhận thức không đúng về vai trò, chức năng của xã hội dân sự và ảnh hưởng đến sự ổn định, phát triển của xã hội.

Mục tiêu của xã hội dân sự hiện đại là phát triển và hoàn thiện con người, coi đó là điều kiện để phát triển cộng đồng, xã hội và nhân loại. Sự phát triển của xã hội dân sự hướng tới những giá trị tiến bộ chung của nhân loại; đồng thời, phụ thuộc vào tính giai đoạn, đặc điểm lịch sử cụ thể của từng nước cũng như hình thức, kiểu nhà nước và hệ thống chính trị của mỗi quốc gia.

Tuy nhiên, xã hội dân sự là một khu vực không thuần nhất, tính đồng thuận

không cao và thiếu tính nhất quán. Mặt khác, bản thân xã hội dân sự cũng có những giới hạn và gặp phải một số thách thức nhất định, đó là khi các hiệp hội, hội, tổ chức cộng đồng chỉ chăm lo đến lợi ích cục bộ của mình mà không quan tâm đến lợi ích toàn xã hội. Khi đó, tính tự chủ, tự nguyện và tự quản của xã hội dân sự sẽ có nguy cơ tạo ra các "lệ" riêng, cản trở việc thực thi chính sách và pháp luật của Nhà nước, hạn chế sự phát triển chung của xã hội. Vì vậy, các thể chế của xã hội dân sự cần phải được quản lý và định hướng bằng pháp luật của nhà nước, nhằm tạo ra một môi trường dân chủ, lành mạnh cho sự phát triển hài hoà của toàn xã hội. Nói cách khác, điều kiện để hình thành một xã hội dân sự lành mạnh là phải có một nhà nước pháp quyền vững mạnh, có hiệu lực và hiệu quả để xây dựng khung pháp luật, tạo môi trường thuận lợi, bảo vệ và trợ giúp cho xã hội dân sự, phục vụ xã hội dân sự.

2- Vai trò của xã hội dân sự và phương hướng thúc đẩy sự phát triển của xã hội dân sự ở Việt Nam

Ở nước ta, trong công cuộc đổi mới, cùng với sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và dân chủ hoá đời sống xã hội, Nhà nước đã từng bước chuyển sang thực hiện chức năng định hướng, bảo trợ, tạo lập môi trường và điều kiện thuận lợi cho người dân được tự do phát triển sản xuất kinh doanh, tổ chức cuộc sống. Nhờ đó, khu vực xã hội dân sự ngày càng có điều kiện phát triển, quan hệ xã hội của người dân được tự do, cởi mở hơn; nhu cầu giao tiếp, liên hệ giữa các cá nhân có điều kiện được thoả mãn; tính tích cực xã hội của người dân, của các đoàn thể nhân dân, các hội, tổ chức phi chính phủ, các nhóm xã hội có tư cách pháp nhân và không có tư cách pháp

nhân được phát huy mạnh mẽ, góp phần vào sự phát triển của đất nước.

Mặt khác, xu thế đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng đa phương hoá, đa dạng hoá trong quan hệ quốc tế đòi hỏi các quan hệ đối ngoại không chỉ được thực hiện theo con đường của Nhà nước, mà còn bằng các hình thức đối ngoại nhân dân thông qua các đoàn thể nhân dân, các hội, tổ chức phi chính phủ.

Nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của các đoàn thể nhân dân, các tổ chức quần chúng, các hội trong sự nghiệp đổi mới đất nước, ngay từ năm 1990, trong Nghị quyết số 8B-NQ/HNTW (khoá VI), Đảng ta đã chủ trương: "Trong giai đoạn mới, cần thành lập các hội đáp ứng nhu cầu chính đáng về nghề nghiệp và đời sống nhân dân hoạt động theo hướng ích nước, lợi nhà, tương thân, tương ái. Các tổ chức hội quần chúng được thành lập theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và tự trang trải về tài chính trong khuôn khổ pháp luật". Nghị quyết Đại hội IX của Đảng tiếp tục khẳng định: "Mở rộng và đa dạng hoá các hình thức tập hợp nhân dân tham gia các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội, các hội nghề nghiệp, văn hoá, hữu nghị, từ thiện - nhân đạo..."(2).

Hiện nay, ở nước ta, bên cạnh các đoàn thể nhân dân có truyền thống lịch sử gắn với quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, các hội, tổ chức phi chính phủ đã, đang được thành lập và hoạt động trong tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội với nhiều mô hình rất đa dạng, phong phú. Tính đến tháng 6 - 2005, đã có 320 hội hoạt động trên phạm vi toàn quốc, hơn 2.150 hội có phạm vi hoạt động tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và hàng chục vạn hội, tổ chức cộng đồng tự quản, tổ hoà giải có phạm vi hoạt động tại

các quận, huyện, thị xã, thị trấn, xã, thôn, làng, ấp, bản... Đồng thời, hiện có khoảng 600 tổ chức phi chính phủ nước ngoài có quan hệ với Việt Nam, trong đó có gần 350 tổ chức có chương trình, dự án đối tác với Việt Nam. Nhiều tổ chức đang đề nghị Chính phủ Việt Nam cho lập các văn phòng đại diện, văn phòng dự án...

Ngoài các hội, tổ chức phi chính phủ được thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, còn có các hội quần chúng, tổ chức cộng đồng có tính truyền thống hoặc do người dân tự nguyện thành lập, không có tư cách pháp nhân (hay còn gọi là hội không chính thức), như tổ, nhóm tự quản, hội đồng hương... và các câu lạc bộ.

Tuỳ tính chất và chức năng, nhiệm vụ của mỗi loại hình tổ chức, bên cạnh việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên, thành viên, các tổ chức này đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của đất nước trên nhiều phương diện:

- Các tổ chức có tính chất chính trị - xã hội đã tập hợp, giáo dục và phản ánh yêu cầu, nguyện vọng cũng như bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của quần chúng nhân dân, thực sự là cầu nối giữa nhân dân và nhà nước; tham gia có hiệu quả vào việc xây dựng và thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phát huy và thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, giám sát đối với các cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức; tư vấn và phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách của Nhà nước.

Trong điều kiện hệ thống chính trị do một Đảng duy nhất lãnh đạo và đóng vai trò hạt nhân, dễ xảy ra nguy cơ đội ngũ

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.130 - 131.

cầm quyền sẽ xa dân, quan liêu, lạm quyền... Vì vậy, các tổ chức chính trị - xã hội là những thể chế thích hợp để vừa đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, vừa tránh được mọi nguy cơ nói trên, tức là thực hiện sự giám sát và phản biện xã hội đối với Đảng và Nhà nước. Với ý nghĩa đó, các tổ chức chính trị - xã hội không chỉ có chức năng tập hợp, động viên quần chúng, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên, mà còn có chức năng thực hành dân chủ, giám sát, phản biện xã hội nhằm bảo đảm cho sự lãnh đạo và điều hành đất nước tránh được những sai lầm, khuyết điểm do tình trạng quan liêu, chủ quan duy ý chí gây nên.

- Các tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thành lập nhằm mục đích phối hợp sức mạnh sản xuất kinh doanh, tăng cường khả năng cạnh tranh, góp phần xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, tư vấn thẩm định, phản biện xã hội đối với các chính sách, công trình kinh tế của nhà nước, bảo vệ hàng hoá, chất lượng sản phẩm; tìm hiểu và nắm bắt nhu cầu thị trường, bảo vệ người tiêu dùng, thương lượng giải quyết các tranh chấp thương mại. Vụ kiện áp đặt Luật chống bán phá giá cá Basa và cá da trơn, bán tôm vào thị trường Hoa Kỳ... của Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) là ví dụ điển hình. Đồng thời, nhiều tổ chức này đã bước đầu đảm nhiệm tương đối có hiệu quả việc cung ứng một số dịch vụ công phục vụ xã hội, góp phần thực hiện chủ trương xã hội hoá của Đảng và Nhà nước.

- Các hội, tổ chức phi chính phủ đã góp phần khai thác mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội; vận động hội viên tích cực tham gia vào nhiệm vụ xây dựng xã hội, phát triển kinh tế; phát huy tính năng động, tính tích cực xã hội

của mỗi công dân; góp phần cùng Nhà nước giải quyết những khó khăn về kinh tế - xã hội do chiến tranh, do nền kinh tế chậm phát triển cũng như do sự phân hoá giàu nghèo trong quá trình phát triển kinh tế thị trường gây nên.

- Mặt khác, các tổ chức đó còn góp phần mở rộng quan hệ đối ngoại nhân dân, tăng cường sự hiểu biết, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các quốc gia trong việc giải quyết các vấn đề có tính chất toàn cầu, như bảo vệ môi trường sinh thái, chống đói nghèo, giảm nhẹ hậu quả do thiên tai...

Tuy nhiên, hiện vẫn còn một số cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức cũng như người dân chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng và tác dụng của khu vực xã hội dân sự trong đời sống xã hội; có biểu hiện xem nhẹ vai trò, tác dụng của các đoàn thể nhân dân, các hội; chậm ban hành, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức, hoạt động và quản lý hội cho phù hợp với tình hình mới. Mặt khác, bản thân các đoàn thể nhân dân, các hội chưa phát huy đầy đủ chức năng đại diện cho lợi ích của quần chúng nhân dân và hội viên của mình. Một số tổ chức đoàn thể nhân dân, hội còn mang tính hình thức, hoạt động kém hiệu quả, chưa đáp ứng được nguyện vọng và lợi ích của đoàn viên, hội viên, hoặc có biểu hiện trông chờ vào sự tài trợ của nhà nước; "hành chính hoá" về mặt tổ chức và hoạt động. Do đó, khả năng thu hút quần chúng của các tổ chức này còn hạn chế; việc tham gia cung cấp dịch vụ công chưa được triển khai đúng với tôn chỉ và mục đích, thậm chí có trường hợp chạy theo lợi nhuận kinh tế đơn thuần.

Để có thể thúc đẩy sự phát triển của xã hội dân sự ở nước ta hiện nay, trước hết cần nhận thức đúng về vai trò, vị trí của của các

đoàn thể nhân dân, các hội, tổ chức phi chính phủ trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập kinh tế quốc tế và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Bối cảnh và xu thế phát triển mới của đất nước đòi hỏi Nhà nước phải thực hiện ngày càng tốt hơn vai trò, chức năng chủ yếu của mình là định hướng và tạo lập môi trường, điều kiện thuận lợi cho người dân được phát huy mọi khả năng và nguồn lực để phát triển sản xuất, làm giàu cho bản thân và đất nước; đồng thời, ngăn chặn, hạn chế những mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo đảm công bằng xã hội, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

Điều đó đặt ra đòi hỏi cấp bách là phải mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, phát huy vai trò của các đoàn thể nhân dân, cộng đồng dân cư, các hội trong việc thực hiện đại đoàn kết dân tộc, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tham gia các hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên, hội viên. Mục tiêu cơ bản của các đoàn thể nhân dân, cộng đồng dân cư, các hội là đáp ứng nhu cầu chính đáng và hợp pháp của thành viên, hội viên; đồng thời, phải lấy hiệu quả xã hội và nâng cao dân trí làm thước đo sự phát triển và đóng góp của mình cho đất nước.

- Nâng cao vai trò của các hội, tổ chức phi chính phủ trên các mặt: tham gia quản lý nhà nước, tư vấn, phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách của Nhà nước, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức; tư vấn, phản biện đối với các lĩnh vực chuyên môn, nghề nghiệp; khai thác các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế -

xã hội; phục vụ lợi ích của các thành viên, hội viên; cung ứng một số dịch vụ công trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá, vệ sinh môi trường...; góp phần thực hiện xoá đói, giảm nghèo, khắc phục hậu quả thiên tai; mở rộng các hoạt động đối ngoại nhân dân.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế, tạo môi trường pháp lý cho hoạt động của khu vực xã hội dân sự. Trước hết là khẩn trương ban hành Luật Hội và các văn bản hướng dẫn việc thi hành Luật để tạo hành lang pháp lý thống nhất, đồng bộ, có hiệu lực cao về quản lý nhà nước đối với các hội, tổ chức phi chính phủ; đồng thời, tạo thuận lợi cho việc thành lập và hoạt động của các tổ chức đó.

- Đẩy mạnh xã hội hoá dịch vụ công, xác định rõ những loại việc Nhà nước cần phải làm và chuyển giao cho khu vực xã hội dân sự những loại việc mà Nhà nước không nhất thiết phải đảm nhiệm. Đồng thời, hỗ trợ các nguồn lực và tạo điều kiện cho các đoàn thể nhân dân, các hội, tổ chức phi chính phủ thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ công cần thiết cho xã hội.

- Thực hiện nguyên tắc dân chủ, tự nguyện, tự quản, tự trang trải về tài chính của các hội, tổ chức phi chính phủ trong khuôn khổ pháp luật. Tạo môi trường và khung pháp lý phù hợp để thúc đẩy các đoàn thể nhân dân, tổ chức xã hội, các hội đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng “nhà nước hoá”, “hành chính hoá”, hoạt động không đúng mục đích, tôn chỉ của tổ chức và xa rời đoàn viên, hội viên; đảm bảo chế độ công khai, minh bạch các hoạt động và chi tiêu tài chính của các đoàn thể nhân dân, các hội, tổ chức phi chính phủ. □